

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG THƯỞNG

ĐVT: đồng

STT	CIF	HỌ VÀ TÊN	SL THẺ	GIÁ TRỊ TRÚNG THƯỞNG	HÌNH THỨC NHẬN THƯỞNG
1	59	TRAN HUE HUONG	4	200,000	TM
2	126	TO THI THU HANG	43	2,500,000	TM
3	241	VU NGOC BICH THUY	2	100,000	TM
4	276	NGUYEN THUY AI	3	150,000	TM
5	100356	HOANG THI THIN	6	400,000	TM
6	100375	TRAN THI LAN	15	850,000	TM
7	100420	PHAM THI TUYET LAN	4	200,000	TM
8	100425	NGUYEN HAI BINH	10	1,500,000	TM
9	100471	TRAN THI XUAN LAI	32	1,900,000	TM
10	100501	TRAN HUE HOA	18	52,000,000	TM
11	100526	NGO LE DUY AI	10	550,000	TM
12	100548	DUONG THI KIM ANH	22	2,150,000	TM
13	100591	VO THANH NAM	6	500,000	TM
14	100595	NGUYEN THI SUONG	18	1,100,000	TM
15	100619	NGUYEN THI TO TRINH	10	50,550,000	TM
16	100939	NGUYEN NAM THANH	16	950,000	TM
17	101039	VU KIM HOAT	12	1,600,000	TM
18	101058	TRAN NUNG	20	1,150,000	TM
19	101060	SHIN HYUN WOO	81	5,650,000	TM
20	101063	TRAN THI KIM THANH	9	600,000	TM
21	101075	TAI NGOC QUYNH TRANG	2	100,000	TM
22	101148	CHAU THI NGOC LE	6	1,300,000	TM
23	101154	LE HUY KHIEM	35	2,050,000	TM
24	101161	NGUYEN THI NGOC TUYEN	18	2,100,000	TM
25	101200	LE QUANG THOA	8	1,500,000	TM
26	101300	DUONG DONG ANH	1	50,000	TM
27	101377	PHAN THI LUY	10	600,000	TM
28	101384	NGUYEN THI BACH	16	1,000,000	TM
29	101501	TRUONG THI NGUYET	146	12,500,000	TM
30	101622	TRAN NGOC SUONG	25	1,600,000	TM
31	101916	TRAN NGUYEN TUYET TRANG	1	100,000	TM
32	102082	TRAN HONG TRUC	27	1,750,000	TM
33	102083	NGO THI KIM LOAN	12	750,000	TM
34	102182	PHAN THI MY PHUONG	29	1,550,000	TM
35	102369	MACH GIA HUE	2	100,000	TM
36	102443	NGUYEN THI TUONG VAN	1	1,000,000	TM
37	102462	NGUYEN DINH NGOC THAO	19	2,000,000	TM
38	102607	TO TU THANH	7	50,400,000	TM
39	102725	TRAN THI THU NGA	10	600,000	TM
40	102926	DUONG THI THANH LAN	15	900,000	TM
41	102981	NGUYEN THI BICH THUY	21	1,150,000	TM
42	103433	DOAN THI THANH THUY	7	500,000	TM
43	103483	NGUYEN THI MY THO	14	1,750,000	TM

STT	CIF	HỌ VÀ TÊN	SL THẺ	GIÁ TRỊ TRÚNG THƯỜNG	HÌNH THỨC NHẬN THƯỜNG
44	103506	LE MANH KHANG	28	2,850,000	TM
45	103514	BUI MINH TRIET	13	900,000	TM
46	103531	NGUYEN THI NGOC VUI	32	1,800,000	TM
47	103654	NGUYEN THI HOANG TRINH	30	1,550,000	TM
48	103858	HUYNH THI NGOC THUY	8	450,000	TM
49	103869	NGO QUANG SAM	22	22,200,000	TM
50	103971	TRAN THI MY HUONG	6	350,000	TM
51	104317	NGUYEN VAN THAN	6	1,400,000	TM
52	104318	TRAN THI HONG THUY	9	600,000	TM
53	104362	LE MONG BICH DUNG	18	1,150,000	TM
54	104416	TRAN ANH HUNG	2	100,000	TM
55	104509	PHAM THI HAI	5	350,000	TM
56	104555	DINH THI CAM HANG	33	2,000,000	TM
57	104590	TANG MY HONG	38	3,200,000	TM
58	104629	NGUYEN THI THANH NGA	7	450,000	TM
59	104895	NGUYEN DUC HUY	1	20,000,000	TM
60	104905	NGUYEN THI KIM LOAN	14	850,000	TM
61	104908	TRUONG NU HANH CHI	5	250,000	TM
62	105166	BUI THI KIM HUONG	9	700,000	TM
63	105172	NGUYEN THI THANH TRUOC	23	1,400,000	TM
64	105235	NGUYEN THI PHU	89	9,450,000	TM
65	105307	TRUONG THI KIEU THU	6	400,000	TM
66	105323	PHAM THI CUC	7	450,000	TM
67	105340	NGUYEN THI THU THAO	8	450,000	TM
68	105344	NGUYEN THI BE	3	1,100,000	TM
69	105345	LE QUANG HIEU	4	200,000	TM
70	105347	NGUYEN THI CUC	1	20,000,000	TM
71	105367	PHAM THI TUNG HUONG	6	300,000	TM
72	105383	NGUYEN THI PHI YEN	3	150,000	TM
73	105415	LE XUAN CHIEN	2	100,000	TM
74	105416	NGUYEN THI LOAN	15	850,000	TM
75	105421	PHAM THI KIM OANH	3	150,000	TM
76	105428	BUI CAM VAN	35	1,750,000	TM
77	105431	LE THI CHEN	1	20,000,000	TM
78	105455	AN THI HUE	9	150,550,000	TM
79	105456	TRAN VAN HUNG	2	21,000,000	TM
80	105457	NGUYEN DUC HUNG	8	600,000	TM
Tổng cộng			1,284	500,000,000	

Lập biểu

Kiểm soát

Giám đốc